20 CÂU TRẮC NGHIỆM TOÁN - LỚP 1A2

Câu 21 : 10 – 2 – 3 = ?

A. 4 B. 5 C . 6

Câu 22 : Cho dãy số : **0 , 2 , 4 , …. , 8** .Số cần điền là :

A. 5 B. 5 C . 7

Câu 23 : Số cần điền vào : **8 - ….. = 6** là :

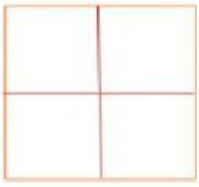
A. 1 B. 2 C . 3

Câu 24 : Có mấy hình vuông ?

A. 4 hình

B. 5 hình

C . 6 hình



Câu 25 : Xếp các số : 9 , 2 , 5 , 7 theo thứ tự từ lớn đến bé ?

A. 9 , 7 , 2 , 5 B. 2 , 5 , 7 , 9 C . 9 , 7 , 5 , 2

Câu 26 : 10 - …. = 4 .Điền số nào vào ô trống ?

A. 6 B. 5 C . 3

Câu 27 : 3 + 5 = 9 - ….. .Điền số nào vào ô trống ?

A. 1 B. 2 C . 6

Câu 28 : 8 = 10 ☐ 2 . Dấu nào điền vào ô trống ?

A. + B. – C . =

Câu 29 : Phép tính : 7 – 1 ☐ 2 = 8 . Dấu nào điền vào ô trống ?

A. + B. – C . =

Câu 30 : Điền số để ba ô liên tiếp cộng lại bằng 8 :

	5	2						

LIVEWORKSHEETS

Câu 31 : Số cần điền vào : **….. + 4 > 5** là :

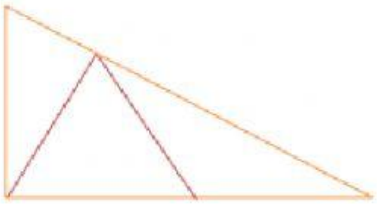
A. 1 B. 6 C . 0

Câu 32 : 10 = 5 + ….. ?

A. 2 B. 4 C . 5

Câu 33 : Có mấy hình tam giác ?

A. 5 hình



B. 6 hình

C . 7 hình

Câu 34 : Số ba viết là :

A. 8 B. 6 C . 3

Câu 35 : Số 8 đọc là cám ?

A. Đúng B. Sai

Câu 36 : Số cần điền vào : **8 – 5 + ….. = 9** là :

A. 7 B. 6 C . 5

Câu 37 : Dấu cần điền vào : **9 – 5 ….. 5 + 3 – 2** là :

A. > B. < C . =

Câu 38 : Số cần điền vào : **7 + …. < 2 + 8** là :

A. 0 B. 1 C . 5

Câu 39 : Cho dãy số : **1 , 3 , …. , 7 , 9** . Số còn thiếu là :

A. 5 B. 4 C . 6

Câu 40 : Số lớn nhất trong các số : 9 , 3 , 1 , 0 , 8 là :

A. 8 B. 9 C . 3

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS